

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MIỀN BẮC GIAI ĐOẠN 1965-1975 VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI HIỆN NAY*

TS PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt là thời kỳ chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, nền giáo dục bị ảnh hưởng nghiêm trọng, “trong thời kỳ “ném bom hạn chế”... từ vĩ tuyến 18 trở vào, không một mái trường nào còn đứng nguyên vẹn trên mặt đất”¹. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền giáo dục miền Bắc vẫn được chú trọng xây dựng và phát triển khá hoàn thiện, góp phần tạo ra thế hệ thanh niên, trí thức Việt sống có lý tưởng, có hoài bão thực sự là những hệ giá trị, xứng đáng được đánh giá là “bông hoa đẹp” của CNXH. Giáo dục phổ thông (GDPT) thời kỳ này đã để lại những kinh nghiệm quý cho hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục phổ thông miền Bắc (1965-1975); đổi mới chương trình giáo dục hiện nay



Học sinh đội mũ rơm đi học trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

1. Chủ trương của Đảng về xây dựng chương trình giáo dục phổ thông (1965-1975)

Chiến tranh cục bộ và hai đợt ném bom phá hoại của Mỹ đã làm tình thế cách mạng Việt Nam bị đảo lộn, từ bối cảnh hòa bình, tập trung phát triển kinh tế-xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất sang trạng thái cả nước trong tình trạng chiến tranh. Miền Bắc phải vừa thực hiện các mục tiêu chiến lược, vừa phải trực tiếp chiến đấu. Những thiệt hại cho giáo dục nói chung, GDPT là vô cùng lớn. Trước âm mưu, hành động của kẻ thù, Trung ương Đảng nhận định, dù tình thế cách mạng có thay đổi như thế nào cũng phải duy trì và phát triển giáo dục, trong đó có GDPT, bởi đó là nguồn cung cấp sức người, sức của, là động lực của cách mạng. Do đó, chủ trương chuyển hướng cách mạng được Đảng đặt song song với việc đảm bảo nhu cầu thiết yếu về đời sống và học hành cho nhân dân², “bất kể tình hình khó khăn thế nào, phải đảm bảo cho được: vấn đề ăn, mặc, bảo vệ sức khỏe và học tập của nhân dân”³. Trung ương Đảng xác định, cùng với yếu tố con người, xây dựng những chương trình giáo dục phù hợp với tính chất của các giai đoạn cách mạng là một trong những yếu tố căn bản giúp hoàn thành các mục tiêu mà Đảng đã đặt ra đối với GDPT.

Trước những biến động của tình hình cách mạng, Đảng đã lãnh đạo chuyển hướng và giữ vững sự ổn định, chất lượng của GDPT những năm 1965-1968 cho phù hợp bối cảnh mới. Nhiệm vụ của “ngành giáo dục không chỉ làm công việc truyền thụ kiến thức văn hóa mà còn bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những người lao động làm chủ nước nhà, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa;...”⁴. Nhà trường phổ thông cần đáp ứng từng bước yêu cầu của cách mạng trong mỗi thời kỳ và địa bàn. Giáo dục cũng trở thành một mặt trận quan trọng, góp phần tạo nên sức mạnh để đánh thắng Mỹ.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng, Phủ Thủ tướng đã ban hành Chỉ thị số 88/TTg, ngày 5-8-1965, về chuyển hướng công tác giáo dục, trong đó yêu cầu: nâng cao kiến thức khoa học cơ bản theo phương hướng tinh giản và vững chắc, kết hợp với thực tiễn Việt Nam, nâng cao tính tư tưởng và tính chính xác trong nội dung giảng dạy, đặc biệt là các khoa học xã hội.

Trên miền Bắc tại thời điểm đó, khi đế quốc Mỹ ném bom dữ dội, hình thành 3 vùng về mặt phòng không: vùng Mỹ ít đánh phá-vùng phòng thủ bình thường; vùng máy bay Mỹ uy hiếp-vùng bị uy hiếp và vùng bị ném bom tàn phá-vùng trực tiếp chiến đấu. Thực tiễn này gây khó khăn cho GDPT ở những mức độ khác nhau về điều kiện học tập. Đảng xác định, cần phải đảm bảo an toàn cho giáo dục ở cả ba vùng, phải chủ động xây dựng các chương trình giáo dục cho phù hợp với tình hình cách mạng từng vùng, nhằm làm GDPT không bị gián đoạn, giải quyết được nhu cầu của nhân dân, đồng thời đảm bảo an toàn cho cả hệ thống giáo dục, đưa GDPT trở thành động lực, nhiệm vụ của cách mạng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ đạo, phải thay đổi nội dung chương trình cho phù hợp với tính chất cách mạng của các vùng khác nhau trên miền Bắc theo hướng tinh giản và chọn lọc: “xác định rõ yêu cầu giáo dục của toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông và của từng cấp, định rõ yêu cầu cụ thể về trình độ kiến thức của một học sinh khi học xong cấp I, cấp II, cấp III là những gì, đến mức độ nào; trên cơ sở ấy mà cải tiến chương trình giảng dạy, soạn lại sách giáo khoa...”⁵.

Trên cơ sở chủ trương đã đề ra, Trung ương Đảng tiếp tục từng bước có những chỉ đạo cụ thể. Trước hết, với công tác tinh giản chương trình cho phù hợp với tính chất cách mạng 3 vùng của miền Bắc, Đảng đoàn Chính phủ yêu cầu Chính phủ lập

Trại xây dựng chương trình (gồm giáo viên giỏi, nhà khoa học, văn hóa, chuyên viên) nhằm phối hợp với Viện nghiên cứu giáo dục, biên soạn sách giáo khoa mới. Tháng 6-1965, Hội nghị trung cầu ý kiến nhà khoa học, chuyên viên các ngành về chương trình học tập được tổ chức⁶.

Chương trình, kế hoạch học những năm đầu giai đoạn 1965-1975 được Đảng đoàn Bộ Giáo dục giao Viện Khoa học Giáo dục biên soạn cho từng cấp để tiến hành mang tính chất tình thế cho từng năm⁷, sau đó trong quá trình thực thi, sẽ dần chỉnh sửa, hoàn thiện cho sát với tình hình cách mạng. Chương trình mới ngoài những điểm sửa đổi, sẽ chú trọng kế thừa, phát triển những ưu điểm của chương trình cũ mà thực tiễn chưa thực hiện được, đồng thời “bảo đảm sự phát triển toàn diện của học sinh qua các môn học: đạo đức, khoa học, lao động kỹ thuật, nghệ thuật, rèn luyện thân thể”, “phân hóa dần các môn học từ lớp dưới đến lớp trên cho phù hợp sự phát triển của trẻ em. Ở lớp dưới, các môn học cần có tính chất tổng hợp nhiều hơn”⁸.

Với quan điểm: “thông qua lao động sản xuất và hoạt động tập thể, học sinh vận dụng vào cuộc sống, đồng thời củng cố, mở rộng thêm những điều đã học, biến những điều đó thành niềm tin thật sự của bản thân mình”⁹, chương trình mới chú trọng bố trí giờ lao động sản xuất, hoạt động ngoại khóa (hướng nghiệp) mỗi tuần 1 đến 2 buổi.

Đảng đoàn Bộ Giáo dục tiếp tục chỉ đạo Bộ có Tờ trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ về phương hướng cải cách chương trình phổ thông và sửa đổi chương trình phổ thông cho năm học 1966-1967, trong đó đề cập cụ thể việc xây dựng các Đề án về mục tiêu cụ thể của các cấp học, phương hướng cải cách chương trình phổ thông, cấu tạo cụ thể của chương trình các cấp¹⁰.

Chương trình mới được điều chỉnh trên tinh thần chuyển hướng nhiệm vụ cách mạng. Hai

chương trình GDPT được thiết kế cho phù hợp với 3 vùng với tính chất khác nhau. Một chương trình gọi là A, áp dụng cho vùng tương đối an toàn; một chương trình gọi B, áp dụng cho các vùng bị địch trực tiếp uy hiếp và vùng chiến sự. Theo chỉ đạo của Đảng, Bộ Giáo dục yêu cầu: “phương hướng tinh giản của chương trình nhằm đảm bảo học những kiến thức cơ bản nhất, bỏ bớt những chi tiết ít có tác dụng thông tin, bỏ bớt những vấn đề trùng lặp hoặc chưa thiết thực. Những vấn đề nào không dạy ở lớp thì có thể hướng dẫn cho học sinh tự học ở nhà. Ở vùng phòng thủ bình thường chỉ tinh giản những điều cần thiết. Ở vùng bị uy hiếp mạnh, chương trình tinh giản nhiều hơn song vẫn phải đảm bảo chất lượng của các môn học và mục tiêu của mỗi cấp học”¹¹.

Với chương trình rút gọn, Đảng đoàn Bộ Giáo dục yêu cầu đảm bảo kiến thức văn hóa tối thiểu, để chất lượng không giảm sút, ngắt quãng, phù hợp với tính chất dã chiến của vùng trực tiếp chiến đấu. Bộ Giáo dục đã tổ chức 2 Hội nghị chuyên viên vào tháng 7 và tháng 9-1965 bàn về nội dung, cấu tạo, cách thức xây dựng chương trình mới¹².

Giai đoạn 1968-1971, đặc biệt đầu năm 1972, Mỹ tiếp tục tăng cường cho chiến tranh phá hoại lần thứ hai: theo số liệu thống kê “từ tháng 4-1972 đến tháng 1-1973, 40% tổng số trường ở miền Bắc bị đánh phá, riêng ở Quảng Bình, Vĩnh Linh là 90%. Nhiều học sinh, giáo viên bị tàn sát”. “Hoạt động giáo dục đòi hỏi sự ổn định. Chiến tranh đã làm đảo lộn nhiều nền nếp của nhà trường”¹³.

Ngày 14-2-1969, Chỉ thị số 169-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng tiếp tục chỉ đạo GDPT trong 3 năm 1968-1970, xác định việc xây dựng chương trình giáo dục phù hợp tình hình mới là một trong các nhiệm vụ của công tác giáo dục: “Ra sức chuẩn bị về mọi mặt nội dung

chương trình giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị, cán bộ quản lý,... để có thể phát triển giáo dục mạnh mẽ hơn, vững chắc hơn và có chất lượng tốt hơn trong kế hoạch sau”¹⁴.

Việc tinh giản chương trình ở giai đoạn 1965-1968 được tiến hành linh hoạt cho đến năm học 1972-1973. Khi miền Bắc lập lại hòa bình, dưới chỉ đạo của Đảng, ngành giáo dục tiếp tục có những điều chỉnh về chương trình cho phù hợp hơn theo hướng khôi phục dần các nội dung như giai đoạn trước chiến tranh để đảm bảo kiến thức, chất lượng học tập. Với chương trình mới, trường nào có điều kiện sẽ dạy cả các môn như thể dục, vẽ, hát, ngoại ngữ, trường chưa đủ điều kiện thì tổ chức dưới dạng sinh hoạt ngoại khóa. Về thời gian, học 6 ngày/tuần, chỉ nghỉ chủ nhật, không nghỉ thứ 5 như trước nữa.

Vấn đề học ngoại ngữ được tăng cường theo Quyết định số 251/TTg, ngày 7-9-1972 và Thông tư số 132/TTg, ngày 31-5-1973, của Chính phủ về việc cải tiến và tăng cường công tác dạy và học ngoại ngữ ở các trường phổ thông. Mục đích, nguyên tắc, phương pháp, thời gian giảng dạy ngoại ngữ cho các trường phổ thông, vấn đề quản lý, thu nhận, sử dụng các cán bộ các ngành tham gia giảng dạy ngoại ngữ, chính sách, chế độ của giáo viên đã được quy định và triển khai.

Thực tế thực hiện chương trình đã khắc phục được hạn chế so với chương trình giáo dục ở giai đoạn trước, nhưng với những vùng trực tiếp chiến đấu ở miền Bắc, “do tinh giản nội dung quá mức, những kiến thức cơ bản, có hệ thống không được đảm bảo”¹⁵. Đảng đã nhanh chóng chỉ đạo Bộ Giáo dục bổ sung các nội dung thiết yếu để đảm bảo sự cân đối nhất định của chương trình giáo dục ở các vùng.

Như vậy, nếu ở giai đoạn 1954-1964, Đảng lãnh đạo cải tiến chương trình GDPT là để nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục những bất

cập của GDPT do đất nước vừa trải qua 9 năm kháng chiến kiến quốc, thì điểm nhấn của chuyển hướng cách mạng ở giai đoạn này là Đảng và Nhà nước đã có những chỉ đạo trực tiếp về chương trình giáo dục, coi việc thay đổi chương trình giáo dục là một trong những nhiệm vụ của chuyển hướng cách mạng, để chương trình phù hợp với đặc điểm 3 vùng cách mạng khác nhau ở miền Bắc, đảm bảo công việc học tập phổ thông không bị ngắt quãng, gián đoạn trong những năm 1965-1968. Còn những năm 1969-1975, cải tiến chương trình là để khắc phục những hạn chế của chương trình rút gọn giai đoạn chiến tranh phá hoại lần thứ nhất để lại, đồng thời khôi phục lại nền nếp học tập, phục vụ việc nâng cao chất lượng, phát triển GDPT phù hợp với yêu cầu và hoàn cảnh cách mạng mới của đất nước.

2. Ý nghĩa đối với đổi mới chương trình giáo dục hiện nay

Từ thời điểm bắt đầu công cuộc đổi mới, xây dựng chương trình giáo dục luôn được Đảng đặt ra trong các chỉ đạo chung về giáo dục. Từ yêu cầu phải “đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, chương trình theo hướng hiện đại và phù hợp với thực tiễn Việt Nam”¹⁶ cho đến “rà soát lại toàn bộ chương trình và sách giáo khoa phổ thông, khắc phục tình trạng quá tải, nặng về lý thuyết, nhẹ thực hành... chuẩn bị xây dựng và triển khai thực hiện bộ chương trình giáo dục phổ thông mới, theo hướng hiện đại, phù hợp và có hiệu quả”¹⁷.

Đến nay, đổi mới chương trình giáo dục đang được đặt ra như một trong những mục tiêu trọng yếu của chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo mà Trung ương Đảng đã đề ra tại HNTU 8 khóa XI: “hoàn thành việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn sau năm 2015”. Những nhiệm vụ, yêu cầu của chương trình giáo dục được Đảng hoạch định cụ

thể: đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp. Dạy ngoại ngữ và tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực, bảo đảm năng lực sử dụng của người học. Quan tâm dạy tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số; dạy tiếng Việt và truyền bá văn hóa dân tộc cho người Việt Nam ở nước ngoài. Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của các bậc học, các chương trình giáo dục, đào tạo và nhu cầu học tập suốt đời của mọi người.

Xây dựng và chuẩn hóa nội dung GDPT theo hướng hiện đại, tinh gọn, bảo đảm chất lượng, tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên; giảm số môn học bắt buộc; tăng môn học, chủ đề và hoạt động giáo dục tự chọn. Biên soạn sách giáo khoa, tài liệu hỗ trợ dạy và học phù hợp với từng đối tượng học, chú ý đến học sinh dân tộc thiểu số và học sinh khuyết tật.

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 27-7-2017, Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thông qua chương trình GDPT tổng thể. Hiện chương trình đang được đăng tải công khai và chỉnh sửa trên tinh thần tiếp thu nghiêm túc ý kiến góp ý của rộng rãi của các tầng lớp nhân dân.

Phương châm của Chương trình mới bảo đảm định hướng thống nhất và những nội dung giáo

dục cốt lõi, bắt buộc với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường. Chương trình giáo dục tổng thể hướng tới giúp học sinh hình thành và phát triển 6 phẩm chất: yêu nước, yêu con người, chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm. Các năng lực được đặt ra cho người học ở chương trình mới là tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Chương trình mới đã quán triệt được cơ bản chủ trương, đường lối của Đảng, bước đầu tạo nên những khác biệt cơ bản của Chương trình giáo dục thời gian qua. Diễn hình như: yêu cầu về “sản phẩm” giáo dục đã được định hình; chuyển từ cung cấp kiến thức sang hình thành phẩm chất, năng lực cho người học; tăng cường giáo dục định hướng nghề nghiệp và hoạt động trải nghiệm...

Có thể thấy, để có được chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo nói chung và những kết quả bước đầu của xây dựng chương trình giáo dục mới nói riêng, là nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và ngành giáo dục. Những nỗ lực này đến từ nhận thức, từ thực tiễn, yêu cầu bức thiết của đất nước trong bối cảnh hội nhập, đồng thời cũng đến từ những bài học kinh nghiệm từ quá trình lãnh đạo xây dựng chương trình giáo dục của Đảng, trong đó có kinh nghiệm từ GDPT giai đoạn 1965-1975.

Những kinh nghiệm quý báu đã được Đảng, Nhà nước kế thừa, vận dụng một cách linh hoạt trong quá trình hoạch định chủ trương cũng như chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Những bài học quý đó là: đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, liên tục và không thể thiếu của Đảng trong sự nghiệp phát triển GDPT; coi GDPT là bậc giáo dục nền tảng của hệ thống giáo dục và Chương trình giáo dục là yếu tố nền tảng, góp phần quyết định chất lượng giáo dục; Chương trình giáo dục cần được

thiết kế và thực hiện linh hoạt, phù hợp với thực tiễn đất nước ở mỗi giai đoạn, phục vụ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng học tập chính đáng của nhân dân; Chương trình giáo dục đảm bảo được những nội dung kiến thức căn bản, đồng thời chú trọng sự phát triển đồng bộ, toàn diện của người học, đảm bảo công bằng xã hội.

Trong bối cảnh hiện nay, với nhận thức “giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước”, với những chỉ đạo về tổ chức thực hiện, trong đó có xây dựng chương trình giáo dục mới, thể hiện quyết tâm cao của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội, cùng toàn thể nhân dân, công cuộc phát triển giáo dục của Việt Nam sẽ có những bước phát triển mới.

chiều ngày 31-12-1958”, Hồ sơ 3007, Phòng cục I giai đoạn 1956-1987, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, 1959, tr. 34-35

8, 9. Viện Khoa học giáo dục: “Kế hoạch dạy học phổ thông cơ sở”, P.24, ML.02, ĐVBQ.227, Phòng Ban Khoa giáo Trung ương, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, 1964, tr. 34-54, 34-54

10. Xem Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Thông tư về sửa đổi và cải cách chương trình phổ thông năm học 1966-1967”, Hồ sơ 3268, Phòng Bộ Giáo dục giai đoạn 1945-1980, Quyển 2, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, 1966, tr. 1

11. Võ Thuần Nho (chủ biên): *35 năm phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông*, Nxb Giáo dục, H, 1980, tr. 154

12. Xem Viện Chương trình và phương pháp giảng dạy-Bộ Giáo dục: “Tờ trình về chương trình nghiên cứu cải cách chương trình phổ thông và công tác thí điểm cải cách giáo dục”, P.24, ML.02, ĐVBQ.149, Hồ sơ Ban Khoa giáo Trung ương, Tờ trình, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, 1968, tr. 1

13. Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Báo cáo tình hình và nhiệm vụ của ngành giáo dục phổ thông dưới ánh sáng Nghị quyết 22 của Bộ Giáo dục, Vụ Mẫu giáo năm 1974”, Hồ sơ 147, Phòng Bộ Giáo dục giai đoạn 1956-1991, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, 1974, tr. 7

16. Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ sáu, khóa IX, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 15-6-2004 “Về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Chi-thi-40-2004-CT-TW-xay-dung-nang-cao-chat-luong-doi-ngu-nha-giao-can-bo-quan-ly-giao-duc-6054.aspx>, truy cập ngày 28-7-2018.

17. Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Thông báo kết luận “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục-đào tạo đến năm 2020”, ngày 5-3-2009, <https://thukyluat.vn/vb/thong-bao-ket-luan-242-tb-tw-tiep-tuc-thuc-hien-nghi-quyet-trung-uong-2-khoa-viii-phuong-huong-phat-trien-giao-duc-va-dao-tao-den-nam-2020-2075a.html>, truy cập ngày 28-7-2018.

* Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, trong Đề tài mã số T2017-PC-140.

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng: *45 năm hoạt động của Đảng Lao động Việt Nam*, Nxb ST, H, 1975, tr. 149

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2003, T. 28, tr. 484, 486

5, 14. *Sổ*, T. 30, tr. 353, 23

4, 15. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *50 năm sự nghiệp giáo dục Việt Nam (1945-1995)*, Nxb Giáo dục, H, 1995, tr. 215, 79

6. Xem Đảng đoàn Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Ý kiến về phương hướng cải cách giáo dục”, P.24, ML.02, ĐVBQ.149, Phòng Ban Khoa giáo Trung ương, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, 1971, tr. 15

7. Xem Văn phòng Bộ Giáo dục: “Chỉ thị số 123/HC, ngày 12-1-1959, ghi theo lời Hồ Chủ tịch nói chuyện với học sinh và giáo viên trường phổ thông cấp III Chu Văn An